

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2018/HS-ST

Ngày: 11/9//2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính
2. Bà Lê Thị Mơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 303/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Phi H, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Thôn .., xã QĐ, thành phố TH, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T sinh năm 1953 và bà: Nguyễn Thị M, sn 1953; Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 28/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án phạt tù xong ngày 13/12/2017;

Nhân thân: Ngày 15/4/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2018 đến ngày 19/6/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Người bị hại: Lê Thị C , sinh năm 1990

Trú tại: Đội .., ĐC, Xã ĐV, Thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h20' ngày 11/6/2018, Lê Phi H đi bộ trên đường Trần Phú, thành phố Thanh Hóa. Khi đi đến trước phòng vé Mai Hương (số nhà 153 Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa) H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila BKS 36B2-673.89 (xe của chị Lê Thị Ch , SN 1990, trú tại ĐC, Xã ĐV, Thành phố TH, tỉnh TH) dựng trước nhà, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe. Quan sát thấy không có người trông coi, quản lí H ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển chiếc xe chạy đến nhà Cao Thanh Th (sinh 1991, trú tại SN ... phố M , xã QT , thành phố TH). H gặp Th , nói dối là xe của chị họ và nhờ Th đem xe đi cầm cố lấy tiền. Th đem xe đến nhà chị Nguyễn Thị M (sinh 1983 trú tại thôn ..., xã QC, thành phố TH) để xe lại làm tin và vay của chị M 2.000.000 đồng hẹn 2 tuần đến trả tiền lấy xe. Sau khi lấy được tiền, Th đã đưa 2.000.000 đồng cho H , rồi cả hai đi mua ma túy sử dụng và H chi tiêu cá nhân.

Ngày 13/6/2018, Lê Phi H biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đến Công an phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại 146.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/6/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm chiếc xe mô tô BKS 36B2-673.89 bị chiếm đoạt có giá trị là 10.500.000 đồng.

Ngày 28/6/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 36B2-673.89 cho chị Lê Thị Ch , chị Ch đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì. Số tiền 146.000đ H giao nộp cho Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo phiếu thu số PT2018/2029 ngày 22/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với chị Nguyễn Thị M , sau khi được thông báo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila BKS 36B2-673.89 do Cao Thanh Th để lại gia đình chị là tang vật vụ án đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan Công an để giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi cho Th vay tiền và để lại chiếc xe làm tin, chị M không biết chiếc xe là tang vật của vụ án. Do đó không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà chị cho Th vay, chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với Cao Thanh Th , cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã nhiều lần triệu tập, xác minh Th không có mặt tại địa phương. Lời khai tại Công an phường Ba Đình, Th khai báo không biết chiếc xe H nhờ Th đi cầm cố là tài sản do phạm tội mà có. Bị cáo H cũng đã khai: H nói dối Th là xe của chị gái H và nhờ Th đi cầm cố. Do đó không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Th .

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS-TPTH ngày 13 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Phi H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS. Tuyên bố Lê Phi Hùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt Lê Phi H từ 15 đến 18 tháng tù; Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 146.000đ do phạm tội mà có; Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

Người bị hại: Có đơn xin vắng mặt đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 11/6/2018, trước phòng vé Mai Hương (số nhà 153, Trần Phú, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa). Bị cáo Lê Phi H lợi dụng lúc chị Lê Thị Ch (chủ sở hữu) sơ hở trong việc quản lý tài sản, H đã lén lút chiếm đoạt của chị Ch chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 36B2-673.89 trị giá 10.500.000đ để đem cầm cố lấy số tiền 2.000.000đ mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân, còn lại 146.000đ H đã nộp cho Cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trị giá 10.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trong khu vực, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Có các tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”; “đầu thú”, “người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự; Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án nhưng không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. HĐXX xem xét để có hình phạt phù hợp, đảm bảo tính nghiêm khắc cũng như sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Vật chứng vụ án: Số tiền 146.000đ H giao nộp cho Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Thị Ch đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Phi H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Lê Phi H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/6/2018.

- **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 điều 106 - BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước số tiền 146.000đ H giao nộp cho Cơ quan điều tra hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo phiếu thu số PT2018/2029 ngày 22/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- **Về bồi thường dân sự:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, HĐXX không xét.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Phi H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lê Phi H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại Lê Thị Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKVND TP Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga